

Số: 347/2026/QĐST- HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 235/2026/TLST - HNGĐ ngày 29/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Kiều Tuấn V, sinh năm 1991; địa chỉ: 6.07 Chung cư Đ, khu phố 13, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Đinh Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: địa chỉ: 6.07 Chung cư Đ, khu phố 13, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Kiều Tuấn V và bà Đinh Thị T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 9/2017 ngày 05/01/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn Eadrăng, huyện E (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 20/01/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/02/2026, ông V và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; vợ chồng có 01 con chung tên Kiều Minh T, sinh ngày 19/02/2018; các bên thỏa thuận giao trẻ T cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà T không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông V và bà T thật sự tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Kiều Tuấn V và bà Đinh Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 9/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn Eadrăng, huyện E (nay là xã E), tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/01/2016 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Kiều Minh T, sinh ngày 19/02/2018. Ông Kiều Tuấn V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Tuấn cho đến tuổi trưởng thành; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đinh Thị T cho đến khi ông V có yêu cầu.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Kiều Tuấn V và bà Đinh Thị T phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; căn trừ vào tạm ứng phí lệ đã nộp theo biên lai số 0009053 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND KV7 -TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên